TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUỶ NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 215/2019/HNGĐ-ST
Ngày 04 - 11 - 2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lương Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đình Điệu

Ông Phạm Công Hạ

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên tham gia phiên toà*:** Bà Bùi Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 568/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 227/2019/QĐXX-ST ngày 10 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 195/2019/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Kim D; địa chỉ: Thôn 2, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn C; địa chỉ: Thôn 2, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 12/7/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị Vũ Thị Kim D (nguyên đơn) trình bày:

Về hôn nhân: Chị Vũ Thị Kim D và anh Nguyễn Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng vào ngày 17 tháng 9 năm 2012 (Số 42/2012). Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong sinh hoạt, lao động và nuôi dạy con chung dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi mắng, xúc phạm nhau. Do mâu thuẫn, chị D và anh C hiện đã sống ly thân nhau. Nay chị

D nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, khả năng đoàn tụ không có nên chị D yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn C.

Về con chung: Chị Vũ Thị Kim D khai: Chị và anh Nguyễn Văn C có 02 con chung là Nguyễn Thành C, sinh ngày 04 tháng 01 năm 2013 và Nguyễn Ngọc T Vy, sinh ngày 18 tháng 6 năm 2015. Hiện chị D đang nuôi con Nguyễn Ngọc T Vy, anh C đang nuôi con Nguyễn Thành C. Trường hợp ly hôn, chị D có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con Nguyễn Ngọc T Vy và đề nghị Tòa án giao anh Nguyễn Văn C được nuôi con Nguyễn Thành C.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Vũ Thị Kim D trình bày chị và anh C tự thỏa thuận giao nhận cho nhau nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Vũ Thị Kim D khai: Chị và anh Nguyễn Văn C không có tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn C đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác theo quy định của pháp luật song đến ngày mở phiên tòa, anh C vẫn không có mặt để trình bày ý kiến về việc chị Dung xin ly hôn.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Vũ Thị Kim D và anh Nguyễn Văn C. Về việc giải quyết vụ án: Tài liệu điều tra thể hiện quan hệ hôn nhân giữa chị Vũ Thị Kim D và anh Nguyễn Văn C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị D và anh C được ly hôn. Về con chung: Chị Vũ Thị Kim D và anh Nguyễn Văn C có 02 con chung là Nguyễn Thành C, sinh ngày 04 tháng 01 năm 2013 và Nguyễn Ngọc T Vy, sinh ngày 18 tháng 6 năm 2015. Căn cứ tài liệu điều tra xác minh hiện trạng nuôi con, khả năng, điều kiện nuôi con của mỗi bên, nguyện vọng của con chung và căn cứ Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình đề nghị Tòa án giao cho chị Vũ Thị Kim D trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ngọc T vy và giao cho anh Nguyễn Văn C trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thành C cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự

thay đổi khác theo quy định pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung, nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết trong vụ án này. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn là chị Vũ Thị Kim D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn là anh Nguyễn Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng anh C vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Vũ Thị Kim D và anh Nguyễn Văn C.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Vũ Thị Kim D và anh Nguyễn Văn C được xác lập năm 2012 là hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Tài liệu điều tra xác minh thể hiện nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong lao động, trong sinh hoạt, nuôi dạy con chung dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi mắng, xúc phạm lẫn nhau. Do mâu thuẫn, vợ chồng chị D, anh C hiện đã sống ly thân nhau. Chị D xin ly hôn anh C, Tòa án đã triệu tập anh C nhiều lần để trình bày ý kiến về việc chị D xin ly hôn nhưng anh C vẫn vắng mặt không có lý do. Điều này thể hiện quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn xử cho chị D và anh C được ly hôn.

[3] Về con chung: Chị Vũ Thị Kim D và anh Nguyễn Văn C có 02 con chung là Nguyễn Thành C, sinh ngày 04 tháng 01 năm 2013 và Nguyễn Ngọc T Vy, sinh ngày 18 tháng 6 năm 2015. Khi ly hôn, chị D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con Nguyễn Ngọc T Vy và đề nghị Tòa án giao anh C được trực tiếp nuôi con Nguyễn Thành C. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt và đảm bảo quyền lợi của con chưa thành niên. Xét thấy, từ khi sống ly thân đến nay, chị D là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Nguyễn Ngọc T Vy, anh C là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Nguyễn Thành C và vẫn đảm bảo tốt về mọi mặt. Vì vậy, giao cho chị Vũ Thị Kim D được trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Ngọc T Vy và giao cho anh Nguyễn Văn C được

trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Thành C cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở là phù hợp với Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Vũ Thị Kim D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong vụ án này.

[5] Về tài sản chung: Chị Vũ Thị Kim D khai không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chị Vũ Thị Kim D phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Vũ Thị Kim D và anh Nguyễn Văn C.

2. Về con chung: Giao cho chị Vũ Thị Kim D được trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Ngọc T Vy, sinh ngày 18 tháng 6 năm 2015 cho đến khi con Nguyễn Ngọc T Vy đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Giao cho anh Nguyễn Văn C trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Thành C, sinh ngày 04 tháng 01 năm 2013 cho đến khi con Nguyễn Thành C đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị Kim D phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị D đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002786 ngày 22 tháng 7 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuỷ Nguyên, chị Vũ Thị Kim D đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị Vũ Thị Kim D, anh Nguyễn Văn C vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS H. T;
- UBND xã H; H. T;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Ngọc Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Sóng **Nguyễn Văn Chương** **Lương Ngọc Anh**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 29 tháng 3 năm 2019

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lương Ngọc Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Đức Cảnh

2. Bà Nguyễn Thị Lương

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 878/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2018 về "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con" giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Hợi; địa chỉ: Thôn Hà Tràng Tây, xã Đông Hải, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Lại Văn Hảo; địa chỉ: Tổ dân phố Hoàng Long, thị trấn Minh Đức, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

- Về điều luật áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn

nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Kết quả biểu quyết: 3/3

- Về nội dung:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị Hợi và anh Lại Văn Hảo.

2. Về con chung: Giao cho chị Lê Thị Hợi trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lại Lê Kim Anh sinh ngày 26 tháng 8 năm 2011 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lê Thị Hợi phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị Hợi đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000189 ngày 24 tháng 12 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuỷ Nguyên, chị Lê Thị Hợi đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Chị Lê Thị Hợi, anh Lại Văn Hảo vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Đức Cảnh **Nguyễn Thị Lương** **Lương Ngọc Anh**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN THẢO LUẬN

Vào hồi 15 giờ 20 phút, ngày 13 tháng 6 năm 2019

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lương Ngọc Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Công Hạ

2. Ông Đỗ Văn Mạnh

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 184/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2019 về "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con" giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Trần Văn Khương; địa chỉ: Thôn 15, xã Hòa Bình, huyện T, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Phương Thảo; nơi ĐKHKTT: Thôn 15, xã Hòa Bình, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Thôn 8, xã Hòa Bình, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

- Về điều luật áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Biểu quyết: 3/3

- Về nội dung: Hoãn phiên tòa sân sự sơ thẩm nêu trên.

Biểu quyết: 3/3

Thời gian mở lại phiên toà được ấn định như sau: Phiên tòa dân sự sẽ được mở vào hồi 15 giờ 00 phút ngày 25 tháng 6 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện T thành phố Hải Phòng.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Biên bản thảo luận đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Công Hạ **Đỗ Văn Mạnh** **Nguyễn Quốc Phương**